

Số: **506** /BKHCN-TĐC

V/v Thông tư Quy định về đo lường đối với
phép đo khối lượng trong kiểm tra tải trọng
xe cơ giới

Hà Nội, ngày **28** tháng **02** năm 2020

Kính gửi:

Thực hiện kế hoạch xây dựng văn bản quy phạm pháp luật về đo lường, thời gian qua Bộ Khoa học và Công nghệ đã tổ chức xây dựng dự thảo Thông tư “Quy định về đo lường đối với phép đo khối lượng trong kiểm tra tải trọng xe cơ giới”.

Bộ Khoa học và Công nghệ trân trọng đề nghị Quý Bộ, cơ quan, địa phương, đơn vị nghiên cứu đóng góp ý kiến đối với Dự thảo Thông tư “Quy định về đo lường đối với phép đo khối lượng trong kiểm tra tải trọng xe cơ giới” (Dự thảo Thông tư và dự thảo Tờ trình được đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Khoa học và Công nghệ, tại địa chỉ <https://www.most.gov.vn/vn/Pages/DanhSachDuThaoVanBan.aspx>).

Ý kiến góp ý đề nghị gửi về Bộ Khoa học và Công nghệ (qua Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng) **trước ngày 20/3/2020** theo địa chỉ:

Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng

Số 8, đường Hoàng Quốc Việt, quận Cầu Giấy, Hà Nội;

Điện thoại: 024.37911632; Fax.: 024.37911595

Email: bandoluong@tcvn.gov.vn.

Bộ Khoa học và Công nghệ trân trọng cảm ơn sự phối hợp của Quý Bộ, cơ quan, địa phương, đơn vị./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, TĐC. *N*



Trần Văn Tùng

DANH SÁCH CÁC ĐƠN VỊ GỬI

STT	TÊN ĐƠN VỊ
I. Bộ, cơ quan ngang Bộ	
1	Bộ Công an
2	Bộ Giao thông vận tải
3	Bộ Kế hoạch và Đầu tư
4	Bộ Tài chính
5	Bộ Công thương
6	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
7	Bộ Xây dựng
8	Bộ Y tế
9	Bộ Tài nguyên và Môi trường
10	Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội
11	Bộ Quốc phòng
12	Bộ Thông tin và Truyền thông
13	Bộ Tư pháp
14	Bộ VHITDL
15	Bộ Giáo dục đào tạo
16	Bộ Nội vụ
17	Thanh tra Chính phủ
II. Địa phương	
1.	63 Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố
2.	63 Chi cục TCDLCL
III. Các đơn vị trực thuộc Tổng cục	
1.	Viện DLVN
2.	TTKT1
3.	TTKT2
4.	TTKT3
5.	SMEDEC1
6.	Vụ Kế hoạch tài chính
7.	Trung tâm Thông tin- Truyền thông
IV. Các cơ quan, đơn vị khác	
1	Ủy ban an toàn giao thông Quốc gia
2	Hiệp hội vận tải ô tô Việt Nam
3	Thanh tra Bộ Giao thông Vận tải
4	Cục CSGT
5	Sở GTVT TP HCM
6	Vụ PC Bộ
7	Hội Đo lường VN
8	Phòng TM&CM Việt Nam VCCI

Số: /TTr-TĐC

Hà Nội, ngày tháng năm 2020

TỜ TRÌNH

Về dự thảo Thông tư “Quy định về đo lường đối với phép đo khối lượng trong kiểm tra tải trọng xe cơ giới”

Kính gửi: Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ

I. Sự cần thiết ban hành Thông tư

1. Phép đo là tập hợp các thao tác nhằm xác định giá trị đo của đại lượng cần đo. Kết quả đo chính xác góp phần đảm bảo công bằng xã hội, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mọi tổ chức, cá nhân trong các giao dịch kinh tế, dân sự; bảo đảm an toàn, bảo vệ sức khỏe cộng đồng, bảo vệ môi trường; sử dụng tiết kiệm tài nguyên thiên nhiên, vật tư, năng lượng; đẩy mạnh phát triển khoa học và công nghệ; tăng cường hiệu lực quản lý nhà nước; là công cụ đắc lực góp phần nâng cao năng suất, chất lượng, phát triển kinh tế-xã hội và hội nhập kinh tế quốc tế. Vì vậy, phép đo là đối tượng quan trọng của pháp luật về đo lường.

Trên thế giới, để đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế-xã hội và quản lý về đo lường, nhiều quốc gia đã ban hành các quy định pháp luật để điều chỉnh về phép đo.

Ở Việt Nam, theo quy định của Luật Đo lường, Bộ Khoa học và Công nghệ đã ban hành quy định về đo lường đối với một số phép đo như phép đo khối lượng vàng quy định tại Thông tư số 22/2013/TT-BKHCN, phép đo xăng dầu quy định tại Thông tư số 15/2015/TT-BKHCN, phép đo khối lượng trong thương mại bán lẻ quy định tại Thông tư số 09/2017/TT-BKHCN, phép đo khí được quy định tại Thông tư số 20/2019/TT-BKHCN ngày 10/12/2019.

2. Phép đo khối lượng trong kiểm soát tải trọng xe cơ giới là phép đo quan trọng nhằm mục đích bảo đảm an toàn giao thông.

Nhiều nước trên thế giới như Vương quốc Anh, Hoa Kỳ, Cộng hòa Slovenia,... đã quy định phép đo tải trọng xe cơ giới để kiểm soát chặt chẽ tải trọng của xe cơ giới nhằm bảo đảm an toàn cho xe cơ giới, cho công trình giao thông đường bộ và minh bạch cách xác định tải trọng xe cơ giới.

Ở Việt Nam, hiện chưa có văn bản quy định về phép đo khối lượng trong kiểm tra tải trọng xe cơ giới, vì vậy dẫn đến một số bất cập như sau:

- Tình trạng nhiều lái xe cơ giới khiếu nại, tranh cãi về kết quả kiểm tra tải trọng xe, không chấp hành biện pháp xử phạt vi phạm về tải trọng xe của lực lượng chức năng như cảnh sát giao thông, thanh tra giao thông, cơ quan quản lý;

- Chưa thống nhất về cách xác định tải trọng xe cơ giới trong xử lý vi phạm giữa lực lượng Thanh tra giao thông và Cảnh sát giao thông;

- Khó khăn trong việc kiểm tra, giám sát của cơ quan chức năng đối với việc sử dụng cân kiểm tra tải trọng xe cơ giới...

Với những bất cập nêu trên, thời gian vừa qua, tại Công văn số 1564/UBND-ĐT ngày 17/4/2018 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh gửi Ủy ban an toàn giao thông quốc gia đã có kiến nghị Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn, ban hành văn bản pháp lý quy định về phép đo khối lượng trong kiểm tra tải trọng xe cơ giới.

Ngày 14/5/2018 Bộ Khoa học và Công nghệ đã có Công văn số 1397/BKH-CN-TĐC về việc xử lý kiến nghị của Ủy ban nhân dân TP Hồ Chí Minh với nội dung nhất trí với kiến nghị của UBND thành phố Hồ Chí Minh.

Triển khai ý kiến của Bộ Khoa học và Công nghệ đối với kiến nghị của UBND thành phố Hồ Chí Minh và khắc phục những bất cập trong hoạt động sử dụng cân kiểm tra tải trọng xe cơ giới như nêu ở trên, việc ban hành Thông tư quy định về đo lường đối với phép đo khối lượng trong kiểm tra tải trọng xe cơ giới là cần thiết.

II. Quá trình xây dựng dự thảo Thông tư

Thời gian qua, Tổng cục đã chủ trì, phối hợp với Vụ Pháp chế - Bộ Khoa học và Công nghệ thực hiện những công việc sau:

1. Tổ chức nghiên cứu cơ sở khoa học cũng như thực tiễn về những nội dung, vấn đề liên quan đến phép đo khối lượng trong kiểm tra tải trọng xe cơ giới như: quy định trong Luật Đo lường, thẩm quyền quy định chi tiết của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ, quy định của Vương Quốc Anh (UK-Consolidate Code Practice- Enforcement weighing of Vehicles), quy định của Mỹ (Handbook 44 – 2016), quy định của Slovenia (SAG 23 Heavy-Duty Vehicle Weight Restrictions in the EU), Tài liệu của Tổ chức Đo lường Pháp định (OIML R134), Quy chuẩn kỹ thuật QCVN 09:2015 của Bộ Giao thông Vận tải, Văn bản kỹ thuật Đo lường Việt Nam.

2. Tổ chức xây dựng dự thảo Thông tư quy định về đo lường đối với phép đo khối lượng trong kiểm tra tải trọng xe cơ giới.

3. Dự thảo Thông tư không có thủ tục hành chính nên không thực hiện đánh giá tác động của thủ tục hành chính và đánh giá tác động của văn bản.

4. Tổ chức các hội thảo, lấy ý kiến các bộ, ngành, địa phương, tổ chức, cá nhân liên quan đối với dự thảo Thông tư. Đồng thời, các dự thảo Tờ trình, dự thảo Thông tư và tài liệu liên quan được đăng tải trên trang thông tin điện tử của Bộ Khoa học và Công nghệ theo địa chỉ <http://www.most.gov.vn> để lấy ý kiến.

5. Tổ chức nghiên cứu ý kiến góp ý, chỉnh lý dự thảo Thông tư và giải trình tiếp thu ý kiến góp ý của các Bộ, ngành, địa phương, tổ chức, cá nhân có liên quan.

6. Hoàn chỉnh Hồ sơ dự thảo Thông tư theo quy định của Luật Ban hành

Văn bản quy phạm pháp luật.

III. Bộ cục, nội dung cơ bản của dự thảo Thông tư

Về tên của dự thảo Thông tư đề nghị là “Quy định về đo lường đối với phép đo khối lượng trong kiểm tra tải trọng xe cơ giới”.

Dự thảo Thông tư gồm 12 điều chia thành 04 Chương.

Chương I: Những quy định chung

Chương I bao gồm 3 điều từ Điều 1 đến Điều 3.

Điều 1 quy định phạm vi điều chỉnh.

Điều 2 quy định các đối tượng áp dụng gồm:

- Thanh tra giao thông vận tải, cảnh sát giao thông, lực lượng có thẩm quyền thanh tra, kiểm tra tải trọng xe cơ giới nhằm bảo đảm an toàn giao thông.
- Cơ quan nhà nước, tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

Điều 3 giải thích một số từ ngữ trong dự thảo. Trong đó, thuật ngữ phép đo khối lượng trong kiểm tra tải trọng xe cơ giới là tập hợp những thao tác cần để xác định tải trọng xe cơ giới.

Chương II: Yêu cầu kỹ thuật đo lường đối với phép đo khối lượng trong kiểm tra tải trọng xe cơ giới

Chương II bao gồm 3 điều từ Điều 4 đến Điều 6.

Điều 4 của dự thảo Thông tư quy định cụ thể các yêu cầu đối với cân được sử dụng để thực hiện phép đo khối lượng trong kiểm tra tải trọng xe cơ giới. Theo đó, cân phải có phạm vi đo phù hợp với tải trọng xe được cân.

Điều 5 quy định về phương pháp đo, điều kiện đo phải bảo đảm các điều kiện kỹ thuật của trạm kiểm tra tải trọng xe cơ giới, quy trình đo theo tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật hiện hành trong suốt quá trình sử dụng và giữa hai kỳ kiểm định.

Điều 6 quy định việc xác định tải trọng xe cơ giới khi kiểm tra. Việc xác định tải trọng xe cơ giới khi kiểm tra được thực hiện theo 2 trường hợp:

- Trường hợp sử dụng một (01) loại cân, tải trọng xe cơ giới khi kiểm tra (X) được tính theo công thức: $X = I - S$

Trong đó, I là giá trị hiển thị trên cân được sử dụng (kg)

S là sai lệch lớn nhất được quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 6 (kg)

Năm (5) ví dụ tại điều này để hướng dẫn tổ chức, cá nhân có liên quan thực hiện phép đo khối lượng trong kiểm tra tải trọng xe cơ giới.

- Trường hợp sử dụng kết hợp 02 loại cân kiểm tra tải trọng xe cơ giới để thực hiện kiểm tra 02 cấp (sơ cấp và thứ cấp) theo quy định: Tải trọng xe cơ giới khi kiểm tra thứ cấp là kết quả cuối cùng để cơ quan, người có thẩm quyền xử lý theo quy định.

Chương III. Trách nhiệm của cơ quan nhà nước, tổ chức, cá nhân liên quan

Chương III bao gồm 4 điều từ Điều 7 đến Điều 10.

Điều 7 quy định trách nhiệm của tổ chức, cá nhân thực hiện phép đo gồm:

- Bảo đảm yêu cầu quy định tại Điều 4 và Điều 5 của Thông tư này khi thực hiện phép đo khối lượng trong kiểm tra tải trọng xe cơ giới.

- Tuân thủ yêu cầu về xác định tải trọng khi kiểm tra theo quy định tại Điều 6 của Thông tư này.

- Thực hiện phép đo khối lượng trong kiểm tra tải trọng xe cơ giới trước sự chứng kiến của tổ chức, cá nhân liên quan. Sẵn sàng thực hiện lại phép đo nếu cá nhân, tổ chức liên quan có yêu cầu.

Điều 8 quy định trách nhiệm của Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương: Thực hiện việc kiểm tra nhà nước về đo lường đối với phép đo khối lượng trong kiểm tra tải trọng xe cơ giới trên địa bàn địa phương theo quy định tại Thông tư này và các quy định của pháp luật khác có liên quan.

Điều 9 quy định trách nhiệm của cơ quan tham mưu, giúp việc Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quản lý khoa học và công nghệ trên địa bàn.

Điều 10 quy định trách nhiệm của Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng gồm:

- Ban hành yêu cầu kỹ thuật đo lường, quy trình kiểm định, quy trình thử nghiệm cân kiểm tra tải trọng xe cơ giới.

- Tổ chức thực hiện hoạt động kiểm định, thử nghiệm cân kiểm tra tải trọng xe cơ giới theo quy định của pháp luật.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, tổ chức có liên quan thực hiện thanh tra, kiểm tra nhà nước về đo lường theo quy định tại Thông tư này và các quy định của pháp luật khác có liên quan.

Chương IV. Điều khoản thi hành

Chương IV bao gồm 2 điều từ Điều 11 đến Điều 12. Chương này quy định về hiệu lực thi hành và tổ chức thực hiện.

Kính trình Lãnh đạo Bộ Khoa học và Công nghệ xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Vụ Pháp chế Bộ;
- Văn phòng Bộ;
- Lưu: VT, DL.

TỔNG CỤC TRƯỞNG

Trần Văn Vinh

THÔNG TƯ

**Quy định về đo lường đối với phép đo khối lượng
trong kiểm tra tải trọng xe cơ giới**

Căn cứ Luật Đo lường ngày 11 tháng 11 năm 2011;

Căn cứ Nghị định số 86/2012/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Đo lường;

Căn cứ Nghị định số 95/2017/NĐ-CP ngày 16 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Theo đề nghị của Tổng cục trưởng Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng và Vụ trưởng Vụ Pháp chế;

Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành Thông tư quy định về đo lường đối với phép đo khối lượng trong kiểm tra tải trọng xe cơ giới.

CHƯƠNG I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này quy định về đo lường đối với phép đo khối lượng trong kiểm tra tải trọng xe cơ giới.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Thanh tra giao thông vận tải, cảnh sát giao thông, lực lượng có thẩm quyền thanh tra, kiểm tra tải trọng xe cơ giới nhằm bảo đảm an toàn giao thông.
2. Cơ quan nhà nước, tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Thông tư này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. *Phép đo khối lượng trong kiểm tra tải trọng xe cơ giới* là tập hợp những thao tác cần để xác định tải trọng xe cơ giới.
2. *Cân kiểm tra tải trọng xe cơ giới* là cân ô tô chuyên dùng kiểm tra tải trọng xe cơ giới, cân kiểm tra tải trọng xe cơ giới, cân kiểm tra tải trọng xe cơ giới xách tay đáp ứng yêu cầu kỹ thuật đo lường tương ứng theo quy định của pháp luật về đo lường.

3. *Tải trọng xe cơ giới khi kiểm tra* là khối lượng toàn bộ xe (bao gồm cả hàng hóa trên xe) hoặc tải trọng trục xe (hoặc nhóm trục xe) được xác định theo quy định tại Thông tư này.

CHƯƠNG II

YÊU CẦU KỸ THUẬT ĐO LƯỜNG ĐỐI VỚI PHÉP ĐO KHỐI LƯỢNG TRONG KIỂM TRA TẢI TRỌNG XE CƠ GIỚI

Điều 4. Phương tiện đo

Cân kiểm tra tải trọng xe cơ giới bảo đảm các yêu cầu sau đây:

1. Có phạm vi đo phù hợp với tải trọng xe được cân;
2. Đã được kiểm định và trong thời hạn giá trị của chứng chỉ kiểm định (dấu kiểm định, tem kiểm định, giấy chứng nhận kiểm định);
3. Các bộ phận, chi tiết của cân phù hợp với mẫu đã được phê duyệt;
4. Các bộ phận, chi tiết, chức năng có khả năng can thiệp làm thay đổi đặc tính kỹ thuật đo lường cơ bản của cân được niêm phong hoặc kẹp chì của tổ chức kiểm định.

Điều 5. Phương pháp đo, điều kiện đo

1. Tuân thủ yêu cầu sử dụng phương tiện đo, điều kiện đo, phương pháp đo theo hướng dẫn của cơ sở sản xuất, nhập khẩu và yêu cầu chuyên môn nghiệp vụ về đo lường theo hướng dẫn của cơ quan nhà nước về đo lường có thẩm quyền. Trường hợp phát hiện phương tiện đo bị sai hỏng trong quá trình sử dụng, cơ quan, người quản lý, sử dụng phương tiện đo phải dừng việc sử dụng và thực hiện biện pháp khắc phục để bảo đảm phương tiện đo phù hợp yêu cầu quy định.

2. Bảo đảm các điều kiện kỹ thuật của trạm kiểm tra tải trọng xe cơ giới, quy trình đo theo tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật hiện hành trong suốt quá trình sử dụng và giữa hai kỳ kiểm định.

3. Xây dựng kế hoạch và định kỳ thực hiện tự kiểm tra phương tiện đo, điều kiện thực hiện phép đo để bảo đảm kết quả đo phù hợp với quy định tương ứng tại Điều 6 Thông tư này. Hồ sơ thực hiện việc định kỳ tự kiểm tra phải được lưu giữ cho tới khi hoàn thành lần kiểm định tiếp theo của phương tiện đo tại địa điểm thuận lợi cho việc thanh tra, kiểm tra của cơ quan, người có thẩm quyền.

Điều 6. Xác định tải trọng xe cơ giới khi kiểm tra

1. Trường hợp sử dụng một (01) loại cân

a) Sai lệch lớn nhất của giá trị hiển thị trên cân (I) tương ứng với từng loại cân được sử dụng như sau:

STT	Tên, chủng loại cân được sử dụng	Sai lệch lớn nhất (S)
-----	----------------------------------	-----------------------

1	Cân ô tô chuyên dùng kiểm tra tải trọng xe cơ giới	$0,5 \% \times I$
2	Cân kiểm tra tải trọng xe cơ giới: 2.1. Xác định khối lượng toàn bộ xe 2.2. Xác định tải trọng trục (hoặc nhóm trục): - Đối với xe có 2 trục (hoặc nhóm trục) cố định - Đối với xe có nhiều hơn 2 trục (hoặc nhóm trục) cố định	$10 \% \times I$ $8 \% \times I$ $16 \% \times I$
3	Cân kiểm tra tải trọng xe cơ giới xách tay	$8 \% \times I$

b) Tải trọng xe cơ giới khi kiểm tra

Tải trọng xe cơ giới khi kiểm tra (X) được xác định theo công thức sau và được làm tròn theo đơn vị 100 kg:

$$X = I - S$$

Trong đó,

I là giá trị hiển thị trên cân được sử dụng (kg);

S là sai lệch lớn nhất quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều này (kg).

Ví dụ 1:

Khi kiểm tra khối lượng toàn bộ một xe ô tô bằng cân ô tô chuyên dùng kiểm tra tải trọng xe cơ giới, giá trị hiển thị khối lượng toàn bộ xe ô tô là $I = 21\ 640$ kg.

Sai lệch lớn nhất của giá trị hiển thị được xác định tương ứng tại Khoản 1 Điều 6 là $S = (21\ 640 \times 0,5 \%) \text{ kg} = 108 \text{ kg}$.

Áp dụng công thức thì tải trọng xe cơ giới khi kiểm tra trong trường hợp này là:

$$X = 21\ 640 \text{ kg} - 108 \text{ kg} = 21\ 532 \text{ kg}; \text{ làm tròn thành: } 21\ 500 \text{ kg}.$$

Ví dụ 2:

Khi kiểm tra khối lượng toàn bộ một xe ô tô chuyển động qua cân kiểm tra tải trọng xe cơ giới, giá trị hiển thị khối lượng toàn bộ xe là $I = 34\ 860$ kg.

Sai lệch lớn nhất của giá trị hiển thị được xác định tương ứng tại Khoản 1 Điều 6 là $S = I \times 10 \% = (34\ 860 \times 10 \%) \text{ kg} = 3\ 486 \text{ kg}$.

Áp dụng công thức thì tải trọng xe cơ giới khi kiểm tra trong trường hợp này là:

$$X = (34\ 860 - 3\ 486) \text{ kg} = 31\ 374 \text{ kg}; \text{ làm tròn thành: } 31\ 400 \text{ kg};$$

Ví dụ 3:

Khi kiểm tra một xe ô tô 02 nhóm trục cố định chuyển động qua cân kiểm

tra tải trong xe cơ giới, giá trị hiển tải trọng 01 nhóm trục là $I = 17\,530$ kg.

Sai lệch lớn nhất của giá trị hiển thị tương ứng tại Khoản 1 Điều 6 là $S = I \times 8\% = (17\,530 \times 8\%) \text{ kg} = 1\,402$ kg.

Áp dụng công thức thì tải trọng xe cơ giới khi kiểm tra trong trường hợp này là:

$$X = (17\,530 - 1\,402) \text{ kg} = 16\,128 \text{ kg}; \text{ làm tròn thành: } 16\,100 \text{ kg};$$

Ví dụ 4:

Khi kiểm tra một xe ô tô 04 nhóm trục chuyên động qua cân kiểm tra tải trong xe cơ giới, giá trị hiển tải trọng 01 nhóm trục là $I = 20\,530$ kg.

Sai lệch lớn nhất của giá trị hiển thị tương ứng tại Khoản 1 Điều 6 là $S = I \times 16\% = (20\,530 \times 16\%) \text{ kg} = 3\,285$ kg.

Áp dụng công thức thì tải trọng xe cơ giới (tải trọng trục) khi kiểm tra trong trường hợp này là

$$X = (20\,530 - 3\,285) \text{ kg} = 17\,245 \text{ kg}; \text{ làm tròn thành: } 17\,200 \text{ kg};$$

Ví dụ 5:

Khi kiểm tra tải trọng trục một xe ô tô bằng cân kiểm tra tải trọng xe cơ giới xách tay, giá trị hiển thị tải trọng 01 trục xe ô tô là $I = 17\,800$ kg.

Sai lệch lớn nhất của giá trị hiển thị tương ứng tại Khoản 1 Điều 6 là $S = I \times 8\% = (17\,800 \times 8\%) \text{ kg} = 1\,424$ kg.

Áp dụng công thức thì tải trọng xe cơ giới (tải trọng trục) khi kiểm tra trong trường hợp này là:

$$X = (17\,800 - 1\,424) \text{ kg} = 16\,376 \text{ kg}; \text{ làm tròn thành: } 16\,400 \text{ kg};$$

2. Trường hợp sử dụng kết hợp 02 loại cân kiểm tra tải trọng xe cơ giới để thực hiện kiểm tra 02 cấp (sơ cấp và thứ cấp) theo quy định: Tải trọng xe cơ giới khi kiểm tra thứ cấp là kết quả cuối cùng để cơ quan, người có thẩm quyền xử lý theo quy định.

CHƯƠNG III

TRÁCH NHIỆM CỦA CƠ QUAN NHÀ NƯỚC, TỔ CHỨC, CÁ NHÂN LIÊN QUAN

Điều 7. Trách nhiệm của tổ chức, cá nhân thực hiện phép đo

1. Bảo đảm yêu cầu quy định tại Điều 4 và Điều 5 của Thông tư này khi thực hiện phép đo khối lượng trong kiểm tra tải trọng xe cơ giới.

2. Tuân thủ yêu cầu về xác định tải trọng khi kiểm tra theo quy định tại Điều 6 của Thông tư này.

3. Thực hiện phép đo khối lượng trong kiểm tra tải trọng xe cơ giới trước sự chứng kiến của tổ chức, cá nhân liên quan. Sẵn sàng thực hiện lại phép đo nếu cá nhân, tổ chức liên quan có yêu cầu.

4. Chịu sự kiểm tra, thanh tra về đo lường của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Điều 8. Trách nhiệm của Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

1. Thông tin, tuyên truyền, hướng dẫn các tổ chức, cá nhân có liên quan thực hiện các quy định của Thông tư này.

2. Thực hiện việc kiểm tra nhà nước về đo lường đối với phép đo khối lượng trong kiểm tra tải trọng xe cơ giới trên địa bàn địa phương theo quy định tại Thông tư này và các quy định của pháp luật khác có liên quan.

3. Định kỳ tháng 3 hằng năm hoặc đột xuất khi có yêu cầu, tổng hợp báo cáo cơ quan tham mưu, giúp việc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tình hình kiểm tra về đo lường đối với phép đo khối lượng trong kiểm tra tải trọng xe cơ giới trên địa bàn địa phương.

Điều 9. Trách nhiệm của cơ quan tham mưu, giúp việc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quản lý khoa học và công nghệ trên địa bàn

1. Chỉ đạo Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng thực hiện thanh tra, kiểm tra nhà nước về đo lường theo quy định của pháp luật.

2. Chỉ đạo Thanh tra cơ quan tham mưu, giúp việc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quản lý khoa học và công nghệ trên địa bàn thực hiện thanh tra việc chấp hành pháp luật về đo lường trên địa bàn, giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý vi phạm về đo lường theo quy định của pháp luật.

Điều 10. Trách nhiệm của Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng

1. Ban hành yêu cầu kỹ thuật đo lường, quy trình kiểm định, quy trình thử nghiệm cân kiểm tra tải trọng xe cơ giới.

2. Tổ chức thực hiện hoạt động kiểm định, thử nghiệm cân kiểm tra tải trọng xe cơ giới theo quy định của pháp luật.

3. Tổ chức hoạt động thông tin, tuyên truyền, hướng dẫn chuyên môn nghiệp vụ về đo lường cho các cơ quan nhà nước, tổ chức, cá nhân liên quan theo quy định tại Thông tư này.

4. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, tổ chức có liên quan thực hiện thanh tra, kiểm tra nhà nước về đo lường theo quy định tại Thông tư này và các quy định của pháp luật khác có liên quan.

CHƯƠNG IV

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 11. Hiệu lực thi hành

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày tháng năm 2020.

Điều 12. Tổ chức thực hiện

1. Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng, thủ trưởng cơ quan kiểm tra nhà nước về đo lường, thủ trưởng tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, đề nghị các cơ quan, tổ chức, cá nhân kịp thời phản ánh về Bộ Khoa học và Công nghệ để xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL (Bộ Tư pháp);
- Công báo;
- Lưu: VT, PC, TĐC.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Trần Văn Tùng